

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 28/6/2019.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/5/2019, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số ABC, tổ D, ấp TH, xã TTT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Thị G, sinh năm 1979.

Địa chỉ (Hậu khẩu thường trú): Số ABC, tổ D, ấp TH, xã TTT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số CD, Tổ DĐ, khóm G, phường GH, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh V có mặt tại phiên tòa, chị G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Nguyễn Văn V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị G kết hôn, có đăng ký và được tại Ủy ban nhân dân xã TTT, thành phố Cao Lãnh, cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 23/12/2002. Thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2017, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do chị G không lao động, thường hay uống rượu, bia và không chăm sóc con chung, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị G đã không còn sống chung với gia đình từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh V yêu cầu được ly hôn với chị G.

- Về con chung: Anh V và chị G có 03 con chung tên

1. Nguyễn Như H, sinh ngày 22/10/2008.

2. Nguyễn Gia L, sinh ngày 30/03/2013.

3. Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/7/2014.

Hiện nay 03 con chung đang sống với anh V, anh V yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác định không có.

Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, bị đơn Trần Thị G không có văn bản trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, anh V yêu cầu ly hôn với chị G, địa chỉ: Số CD, Tổ DĐ, khóm G, phường GH, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Trần Thị G vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị G tự nguyện kết hôn và có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh V trình bày sau khi kết hôn đời sống vợ chồng có hạnh phúc, đến đầu năm 2017, chị G không quan tâm gia đình, không chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không hợp tính tình. Mặc dù, nhiều lần anh V hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm, nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được. Hội đồng xét xử xét thấy chị G đã không còn sống chung với anh V từ năm 2017 đến nay, trong quá trình thu thập chứng cứ chị G cũng không có văn bản ý kiến, thể hiện chị G không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh V cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị G. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V, yêu cầu ly hôn với chị G.

- Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, 03 con chung đang sống với anh V từ năm 2017 đến nay đã ổn định, cháu Nguyễn Như H cũng có nguyện vọng được sống với anh V, trong quá trình thu thập chứng cứ, chị G cũng không có ý kiến về con chung. Do đó chấp nhận anh V được tiếp tục nuôi 03 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình thu thập chứng cứ, chị G cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không đặc ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn V, yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị G.

- Về con chung: Anh V được tiếp tục nuôi 03 con chung

1. Nguyễn Như H, sinh ngày 22/10/2008.

2. Nguyễn Gia L, sinh ngày 30/03/2013.

3. Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/7/2014.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đền việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị G không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0005146, ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh V đã nộp xong.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu

